

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 11-8-2022

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Ninh  
2/ Ông Nguyễn Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Quách Kiều M, sinh năm 1992. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Ô 2/149, khu phố Th, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN.

Tạm trú: ấp 4, xã Kh, huyện M, tỉnh CM.

**Bị đơn:** Anh Lê Trung H, sinh năm 1989. Vắng mặt;

Địa chỉ: Ô 2/149, khu phố Th, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Quách Kiều M trình bày:*

Chị và anh H chung sống với nhau từ năm 2014, có tìm hiểu trước, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GD, huyện GD vào ngày 11-9-2014. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên do bất đồng quan điểm sống, anh H bỏ việc (sửa điện tử) ở nhà không đi làm, không phụ giúp chị chăm lo cho gia đình và con cái, ngoài ra anh H còn nghe lời bạn bè tụ tập chơi ma túy, thương con chị nhiều lần khuyên ngăn anh H nên từ bỏ bạn xấu, tìm công việc tốt

để làm nhưng anh H không đồng ý, cuối năm 2017 chị dọn đồ về sống cùng gia đình tại ấp 4, xã Kh, huyện M, tỉnh CM, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không có gặp nhau bàn chuyện đoàn tụ. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Lê Cao M1, sinh ngày 03-3-2015, hiện đang sống cùng anh H ngụ tại Ô 2/149, khu phố Th, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN.

Nay chị M yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung chị yêu cầu được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Cao M1, sinh ngày 03-3-2015, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

*Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Trung H đã vắng mặt, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó không thể hiện được lời trình bày cũng như yêu cầu của anh H.*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị M đối với anh H. Giao cho chị M được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Cao M1, sinh ngày 03-3-2015. Do chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Chị M và anh H tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị M và anh H chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GD, huyện GD. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay chị M có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của chị M thấy rằng: Mâu thuẫn của anh chị chủ yếu phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn gia đình, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng anh H không đến, chứng tỏ anh H đã bỏ mặc đến tình

cảm của vợ chồng và không có thiện chí được đoàn tụ với chị M. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Lê Cao M1, sinh ngày 03-3-2015 mặc dù hiện đang sống cùng anh H, nhưng anh H thường xuyên vắng nhà, không thể chăm sóc chu đáo cho cháu M1. Xét thấy, trong suốt thời gian ly thân chị M tuy không sống cùng cháu M1 nhưng vẫn thường xuyên lui tới thăm nom và phụ giúp chăm lo cho cháu M1. Nên cần giao cháu M1 cho chị M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Từ những nhận định như trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con của chị Quách Kiều M đối với anh Lê Trung H.

- Chị Quách Kiều M được ly hôn anh Lê Trung H.

2. Về con chung: Giao cho chị Quách Kiều M có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Lê Cao M1, sinh ngày 03-3-2015.

Anh Lê Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quách Kiều M không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quách Kiều M và anh Lê Trung H không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Quách Kiều M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0024044

ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

6. Chị Quách Kiều M và anh Lê Trung H được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- UBND thị trấn Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Hoài Dinh**